

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

**TCVN 9579-1:2013
ISO 9098-1:1994**

Xuất bản lần 1

**GIƯỜNG TẦNG DÙNG TẠI GIA ĐÌNH –
YÊU CẦU AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ –
PHẦN 1: YÊU CẦU AN TOÀN**

*Bunk beds for domestic use – Safety requirements and tests –
Part 1: Safety requirements*

HÀ NỘI – 2013

Lời nói đầu

TCVN 9579-1:2013 hoàn toàn tương đương với ISO 9098-1:1994.

TCVN 9579-1:2013 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 136 *Đồ nội thất* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 9579 (ISO 9098) *Giường tầng dùng tại gia đình – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử* gồm các phần sau:

- TCVN 9579-1:2013 (ISO 9098-1:1994), *Phần 1: Yêu cầu an toàn*;
- TCVN 9579-2:2013 (ISO 9098-2:1994), *Phần 2: Phương pháp thử*.

Giường tầng dùng tại gia đình – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử –

Phần 1: Yêu cầu an toàn

Bunk beds for domestic use – Safety requirements and tests –

Part 1: Safety requirements

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu liên quan đến an toàn của giường tầng dùng tại gia đình nhằm mục đích giảm thiểu rủi ro về tai nạn xảy ra đối với trẻ. Tiêu chuẩn này chỉ xem xét chức năng để ngủ của giường.

Tiêu chuẩn này cũng áp dụng cho giường đơn có chiều cao giát giường so với sàn lớn hơn hoặc bằng 800 mm, không phụ thuộc vào việc sử dụng khoảng trống phía dưới.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 9579-2:2013 (ISO 9098-2:1994), *Giường tầng dùng tại gia đình – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử – Phần 2: Phương pháp thử*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Giường tầng (bunk bed)

Một tập hợp các bộ phận có thể lắp ghép thành giường, cái nọ chồng lên trên cái kia, hoặc một giường bất kỳ có mặt trên của giát giường so với sàn lớn hơn hoặc bằng 800 mm.

3.2

Kết cấu hai đầu giường (bed end structures)

Bộ phận thẳng đứng ở phía đầu và phía cuối của giường, liên kết với thành giường và giát giường.

TCVN 9579-1:2013

3.3

Giát giường (bed base)

Kết cấu tựa hoặc kết cấu đỡ đệm.

3.4

Thanh chắn an toàn (safety barrier)

Bộ phận để ngăn không cho người sử dụng rơi ra khỏi giường.

3.5

Thành giường (side rail)

Bộ phận đặt dọc được gắn vào kết cấu hai đầu giường dùng để đỡ giát giường.

4 Yêu cầu an toàn

4.1 Vật liệu

Vật liệu bằng gỗ hoặc vật liệu có thành phần chính là gỗ phải không bị mục và không bị côn trùng tấn công.

4.2 Cấu tạo

Các mép lộ ra bên ngoài và các phần nhô ra phải được vê tròn và không có bavia hoặc cạnh sắc. Không được có các ống có đầu hở.

Tất cả các lỗ lắp ghép, lỗ bắt chặt và lỗ dẫn phải do nhà sản xuất khoan.

4.3 Thanh chắn an toàn của giường trên

Bất kỳ giường nào được sử dụng làm giường trên phải được lắp bốn thanh chắn an toàn.

Các thanh chắn an toàn phải được gia cố chắc chắn để chống sự rơi lỏng bất ngờ. Yêu cầu này được coi là đạt nếu các thanh chắn an toàn không bị hư hại hoặc rơi lỏng khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.4.2, với một lực 200 N theo phương thẳng đứng và một lực 500 N theo phương ngang.

Không thể tháo rời thanh chắn an toàn nếu không dùng dụng cụ hỗ trợ.

Khoảng cách giữa mép trên của thanh chắn an toàn và mặt trên của giát giường phải ít nhất là 260 mm. Mặt trên của đệm phải thấp hơn mép trên của thanh chắn an toàn ít nhất là 160 mm. Chiều dày tối đa của đệm phải được đánh dấu cố định bằng một đường kẻ trên giường, chỉ rõ cao độ tối đa mặt trên của đệm.

Thang có thể cắt qua một cạnh dài của thanh chắn an toàn. Khoảng đứt đoạn tối thiểu là 300 mm và tối đa là 400 mm. Vị trí thang phải được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng.

Thanh chắn an toàn được thiết kế sao cho theo ít nhất một hướng, giữa hai chi tiết giữ sát cạnh nhau, ví dụ, các lớp kẹp, các thanh trám, có một khoảng cách thông thủy không lớn hơn 75 mm và không nhỏ hơn 60 mm khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.3.

Sau phép thử này, độ lệch cố định của các chi tiết giữ không được vượt quá 2 mm.

4.4 Khe hở

Các yêu cầu về khe hở và khoảng trống được nêu tại

- 4.3 đối với thanh chắn an toàn của giường trên,
- 4.5 đối với giát giường, và
- 4.6.2 đối với các kích thước của bậc thang.

Tất cả các khe hở khác của cấu tạo giường phải nhỏ hơn hoặc bằng 25 mm nhưng không nhỏ hơn 12 mm, và các khoảng trống khác từ 60 mm đến 75 mm, hoặc lớn hơn hoặc bằng 200 mm.

4.5 Giát giường

Tất cả các khe hở giữa giát giường và thành giường hoặc hai đầu giường không được vượt quá 25 mm, khi đo theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.3.

Khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), từ 5.4.3 đến 5.4.5, không có chi tiết nào của giát giường bị gãy, rơi xuống hoặc bị rơi lỏng.

Giát giường và/hoặc các bộ phận của giát giường của giường trên phải giữ nguyên vị trí khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.4.

Khoảng cách thông thủy giữa giát giường trên và giát giường dưới phải ít nhất là 750 mm.

Giát giường phải cho phép thông gió tốt.

4.6 Thang

4.6.1 Liên kết, độ lệch và độ bền của thang và bậc thang

Giường phải có một thang được liên kết an toàn. Yêu cầu này coi như đạt nếu khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.6.1, với một tải trọng tĩnh 1 000 N hướng xuống dưới và một tải trọng tĩnh 500 N vuông góc thì thang không dịch chuyển.

Độ lệch cố định của thang và bậc thang không được vượt quá 5 mm; thang và bậc thang phải không gãy khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.6.1 và 5.6.2.

Thang hoặc kết cấu cho phép đi lên hoặc xuống từ giường trên phải có các kết cấu đỡ bàn chân đủ chắc chắn và phải có tay vịn.

CHÚ THÍCH 1 Thang có thể là một phần gắn liền trong cấu tạo giường.

4.6.2 Kích thước của bậc thang

Khoảng cách giữa các mặt trên của hai bậc thang kế tiếp nhau phải là 250 mm ± 50 mm.

TCVN 9579-1:2013

Khoảng cách giữa các mặt trên của các bậc thang phải bằng nhau, với sai số ± 2 mm.

Khoảng cách thông thủy giữa hai bậc thang kế tiếp nhau phải ít nhất là 200 mm và chiều rộng sử dụng của bậc thang phải ít nhất là 300 mm.

Bất kỳ chỗ để chân nào cũng phải tuân theo các yêu cầu này. Chiều sâu bậc thang và khe hở giữa bất kỳ bậc nào và bất kỳ bộ phận nào trong cấu tạo giường phải đúng như thể hiện trên Hình 1.

Các phần khung của giường, đặt ở gần bậc thang, không được ảnh hưởng đến bề mặt sử dụng của bậc thang.

Các yêu cầu này áp dụng cho cả trước và sau khi thử nghiệm.

4.7 Độ bền của khung và bộ phận bắt chặt

Các bộ phận bắt chặt tại chỗ đỡ, ví dụ giữa cột giường và khung giường, phải không bị hư hại hoặc tách rời khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.4.3 và 5.5, với một lực 300 N.

4.8 Độ ổn định

Khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.7, với một lực 120 N, không được có nhiều hơn một chân hoặc một góc của giường bị nhấc khỏi sàn thử.

4.9 Bộ phận bắt chặt giữa giường trên với giường dưới

Giường trên phải liên kết với giường dưới sao cho không bị tháo rời khi thử theo TCVN 9579-2 (ISO 9098-2), điều 5.8, với một lực 500 N.

5 Hướng dẫn sử dụng

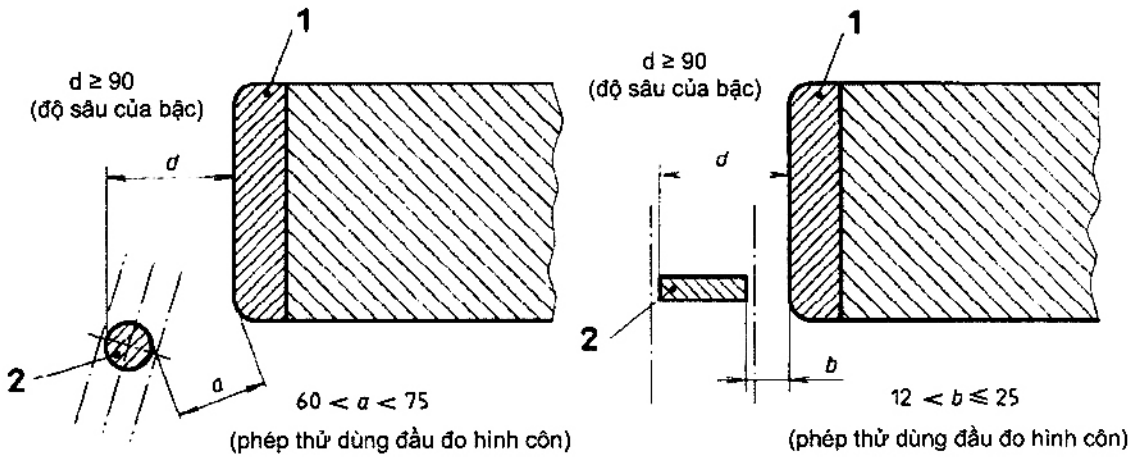
Bất kỳ giường tầng nào đáp ứng tiêu chuẩn này phải được cung cấp kèm theo hướng dẫn sử dụng. Trong hướng dẫn phải gồm các thông tin sau:

- a) Hướng dẫn mặt trên của đệm phải không cao quá đường kẻ được vạch ở trên giường;
- b) Hướng dẫn lắp đặt;
- c) Vị trí và cách lắp thang;
- d) Danh mục các bộ phận được cung cấp và chi tiết về các dụng cụ cần có để lắp giường;
- e) Câu "**Đề phòng nguy cơ trẻ nhỏ (dưới 6 tuổi) rơi từ giường trên xuống**";
- f) Viện dẫn tiêu chuẩn này.

6 Ghi nhãn

Tất cả các giường công bố phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn này phải được ghi nhãn với các thông tin sau:

- a) Tên, tên thương mại đã đăng ký hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của nhà sản xuất, hoặc nhà phân phối hoặc đại lý bán lẻ;
- b) Đường kẻ được vạch cố định mà mặt trên của đệm không được phép vượt quá.



CHÚ DẪN

- 1 Phần khung
- 2 Bậc thang

Hình 1 – Độ sâu của khe hở - Ví dụ về cấu tạo